

Số: 02/QĐ-NH2

Thiện Tín, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán tài vụ và các bộ phận, cá nhân có liên quan của Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:


- Sở GD&ĐT;
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Thiêm

TRƯỜNG THPT SỐ 2 NGHĨA HÀNH

Chương: 422


DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo quyết định số *do* QĐ-NH2 ngày 15/01/2026 của Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Thu phí, lệ phí	721
1.1	Thu học phí	721
1.2	Phí thi nghề PT	
1.3	Thu dạy thêm	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	721
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	721
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lí hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
3.1	Lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11,175
1	Chi quản lí hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11,175
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9,996
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,179
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi chương trình mục tiêu	
11.1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	
11.2	Chi chương trình mục tiêu	

Thiện Tín, ngày 15 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thiêm